

Số: 17/QĐ-MNTTH3

Củ Chi, ngày 10 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai Tăng thu nhập theo NQ08/2023
Quý 4/2023

TRƯỜNG MẦM NON TÂN THÔNG HỘI 3

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ – CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ Trường Mầm Non Tân Thông Hội 3.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai Tăng thu nhập theo NQ08/2023 quý 4/2023 của Trường Mầm Non Tân Thông Hội 3 (đính kèm bảng kê).

Điều 2: Hình thức niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của đơn vị, trong Hội đồng sư phạm của đơn vị và đồng thời công bố trên trang điện tử <https://mntanthonghoi3.hcm.edu.vn/>.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4: Ban giám hiệu, các phòng ban có liên quan và CB-GV-CNV Trường Mầm non Tân Thông Hội 3 thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Mỹ Hòa

Cử Chi, ngày 10 tháng 01 năm 2024

BIÊN BẢN
Về niêm yết công khai Tăng thu nhập theo NQ08/2023
Quý 4/2023

Thời gian: Vào lúc 10 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 01 năm 2024

Địa điểm: Hội trường, Trường Mầm non Tân Thông Hội 3.

Chủ trì: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hòa - Hiệu trưởng - Trưởng ban.

NỘI DUNG:

1 . Thành phần công khai

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Hòa – Hiệu trưởng
- Bà Võ Ngọc Loan - Phó hiệu trưởng
- Bà Phan Ngọc Mỹ - Phó hiệu trưởng
- Bà Lê Phan Hồng Vân - Tổ trưởng Khối Mầm-Chồi
- Bà Trần Thị Ngọc Diễm - Tổ trưởng Khối Lá
- Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt – Trưởng Ban thanh tra nhân dân
- Bà Huỳnh Thị Hiếu - Tổ trưởng Văn Phòng

2. Nội dung công khai

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-MNTTH3 ngày 10/01/2024 của Trường Mầm non Tân Thông Hội 3 về việc công bố công khai Tăng thu nhập theo NQ08/2023 quý 4/2023.

Nhà trường thiết lập đầy đủ hồ niêm yết Công khai Tăng thu nhập theo NQ08/2023 quý 4/2023 của Trường Mầm non Tân Thông Hội 3 gồm có:

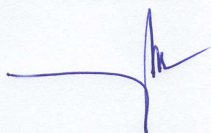
- Quyết định công nhận kết quả đánh giá quý 4/2023, Thông báo đánh giá, phân loại quý 4/2023

- Bảng chấm công quý 4/2023, Bảng kê chi NQ08/2023 quý 4/2023

Thời gian niêm yết: Từ 10/01/2024 đến hết ngày 10/02/2024.

Biên bản kết thúc lúc 16 giờ 10 phút cùng ngày ./.

THƯ KÝ



Huỳnh Thị Hiếu

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thị Mỹ Hòa

Cử Chi, ngày 19 tháng 02 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết thúc niêm yết công khai Tăng thu nhập theo NQ08/2023 quý 4/2023

Thời gian: Vào lúc 9 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 02 năm 2024

Địa điểm: Hội trường, Trường Mầm non Tân Thông Hội 3.

Chủ trì: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hòa - Hiệu trưởng - Trưởng ban.

NỘI DUNG:

1 . Thành phần công khai

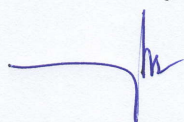
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Hòa – Hiệu trưởng
- Bà Võ Ngọc Loan - Phó hiệu trưởng
- Bà Phan Ngọc Mỹ - Phó hiệu trưởng
- Bà Lê Phan Hồng Vân - Tổ trưởng Khối Mầm-Chồi
- Bà Trần Thị Ngọc Diễm - Tổ trưởng Khối Lá
- Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt – Trưởng Ban thanh tra nhân dân
- Bà Huỳnh Thị Hiếu - Tổ trưởng Văn Phòng

3. Nội dung

Lập biên bản về việc tháo dỡ niêm yết công khai Tăng thu nhập theo NQ08/2023 quý 4/2023 tại trụ sở làm việc

Biên bản kết thúc lúc 10 giờ 00 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan thống nhất thông qua./.

Thư ký



Huỳnh Thị Hiếu



Nguyễn Thị Mỹ Hòa

**BẢNG KÊ LÃNH TIỀN THU NHẬP TĂNG THÊM CHO CB-GV-CNV
(TỪ THÁNG 10/2023 ĐẾN THÁNG 12/2023)**

STT	HỌ VÀ TÊN	HỆ SỐ LƯƠNG	HỆ SỐ PHỤ CẤP CHỨC VỤ	HỆ SỐ VƯỢT KHUNG	MỨC TỶ LỆ HƯỞNG PHỤ CẤP THƯ NHẬP TĂNG THÊM	MỨC LƯƠNG CƠ SỞ	MỨC TỶ LỆ HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ	MỨC TỶ LỆ HOÀN THÀNH SUẤT SẮC NHIỆM VỤ	SỐ NGÀY TRONG THÁNG	SỐ NGÀY LÀM VIỆC	THỰC LÃNH CỦA QUÝ IV/2023	THỰC LÃNH THEO NGÀY CÔNG
01	Phan Thị Sơn										21.513.600	21.513.600
	Tháng 10	4,98			0,8	1.800.000		100%	22	22	7.171.200	7.171.200
	Tháng 11	4,98			0,8	1.800.000		100%	22	22	7.171.200	7.171.200
02	Tháng 12	4,98			0,8	1.800.000		100%	21	21	7.171.200	7.171.200
	Lê Phan Hồng Vân										20.649.600	20.649.600
	Tháng 10	4,58	0,2		0,8	1.800.000		100%	22	22	6.883.200	6.883.200
03	Tháng 11	4,58	0,2		0,8	1.800.000		100%	22	22	6.883.200	6.883.200
	Tháng 12	4,58	0,2		0,8	1.800.000		100%	21	21	6.883.200	6.883.200
	Trần Thị Ngọc Diễm										15.292.800	14.928.686
04	Tháng 10	3,34	0,2		0,8	1.800.000		100%	22	22	5.097.600	5.097.600
	Tháng 11	3,34	0,2		0,8	1.800.000		100%	22	22	5.097.600	5.097.600
	Tháng 12	3,34	0,2		0,8	1.800.000		100%	21	19,5	5.097.600	4.733.486
05	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt										14.385.600	13.840.691
	Tháng 10	3,33			0,8	1.800.000		100%	22	21	4.795.200	4.577.236
	Tháng 11	3,33			0,8	1.800.000		100%	22	20,5	4.795.200	4.468.255
	Tháng 12	3,33			0,8	1.800.000		100%	21	21	4.795.200	4.795.200
	Trần Minh Hiếu										13.089.600	13.089.600
	Tháng 10	3,03			0,8	1.800.000		100%	22	22	4.363.200	4.363.200
	Tháng 11	3,03			0,8	1.800.000		100%	22	22	4.363.200	4.363.200
	Tháng 12	3,03			0,8	1.800.000		100%	21	21	4.363.200	4.363.200

STT	HỌ VÀ TÊN	HỆ SỐ LƯƠNG	HỆ SỐ PHỤ CẤP CHỨC VỤ	HỆ SỐ VƯỢT KHUNG	MỨC TỶ LỆ HƯỞNG PHỤ CẤP THU NHẬP TĂNG THÊM	MỨC LƯƠNG CƠ SỞ	MỨC TỶ LỆ HOÀN THÀNH SUẤT SẮC NHIỆM VỤ	SỐ NGÀY TRONG THÁNG	SỐ NGÀY LÀM VIỆC	THỰC LÃNH CỦA QUÝ IV/2023	THỰC LÃNH THEO NGÀY CÔNG
06	Nguyễn Thị Mỹ Linh									11.750.400	11.750.400
	Tháng 10	2,72			0,8	1.800.000	100%	22	22	3.916.800	3.916.800
	Tháng 11	2,72			0,8	1.800.000	100%	22	22	3.916.800	3.916.800
	Tháng 12	2,72			0,8	1.800.000	100%	21	21	3.916.800	3.916.800
07	Huỳnh Huyền Thúy Diễm									12.355.200	12.159.086
	Tháng 10	2,86			0,8	1.800.000	100%	22	22	4.118.400	4.118.400
	Tháng 11	2,86			0,8	1.800.000	100%	22	22	4.118.400	4.118.400
	Tháng 12	2,86			0,8	1.800.000	100%	21	20	4.118.400	3.922.286
08	Ngô Thị Ngọc Bích									11.750.400	11.563.886
	Tháng 10	2,72			0,8	1.800.000	100%	22	22	3.916.800	3.916.800
	Tháng 11	2,72			0,8	1.800.000	100%	22	22	3.916.800	3.916.800
	Tháng 12	2,72			0,8	1.800.000	100%	21	20	3.916.800	3.730.286
09	Trần Thị Kim Tiến									11.750.400	11.479.106
	Tháng 10	2,72			0,8	1.800.000	100%	22	21	3.916.800	3.738.764
	Tháng 11	2,72			0,8	1.800.000	100%	22	22	3.916.800	3.916.800
	Tháng 12	2,72			0,8	1.800.000	100%	21	20,5	3.916.800	3.823.543
10	Nguyễn Thị Ngọc Sương									11.750.400	11.661.382
	Tháng 10	2,72			0,8	1.800.000	100%	22	22	3.916.800	3.916.800
	Tháng 11	2,72			0,8	1.800.000	100%	22	21,5	3.916.800	3.827.782
	Tháng 12	2,72			0,8	1.800.000	100%	21	21	3.916.800	3.916.800
11	Võ Vương Phương Huỳnh									10.411.200	10.332.327
	Tháng 10	2,41			0,8	1.800.000	100%	22	22	3.470.400	3.470.400
	Tháng 11	2,41			0,8	1.800.000	100%	22	21,5	3.470.400	3.391.527
	Tháng 12	2,41			0,8	1.800.000	100%	21	21	3.470.400	3.470.400
12	Trần Thị Thanh Giang									9.072.000	8.928.000

STT	HỌ VÀ TÊN	HỆ SỐ LƯƠNG	HỆ SỐ PHỤ CẤP CHỨC VỤ	HỆ SỐ VƯỢT KHUNG	MỨC TỶ LỆ HƯỞNG PHỤ CẤP THU NHẬP TĂNG THÊM	MỨC LƯƠNG CƠ SỞ	MỨC TỶ LỆ HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ	MỨC TỶ LỆ HOÀN THÀNH SUẤT SẮC NHIỆM VỤ	SỐ NGÀY TRONG THÁNG	SỐ NGÀY LÀM VIỆC	THỰC LÃNH CỦA QUÝ IV/2023	THỰC LÃNH THEO NGÀY CÔNG
	Tháng 10	2,1			0,8	1.800.000		100%	22	22	3.024.000	3.024.000
	Tháng 11	2,1			0,8	1.800.000		100%	22	22	3.024.000	3.024.000
	Tháng 12	2,1			0,8	1.800.000		100%	21	20	3.024.000	2.880.000
13	Nguyễn Thị Thanh Phú										9.072.000	8.928.000
	Tháng 10	2,1			0,8	1.800.000		100%	22	22	3.024.000	3.024.000
	Tháng 11	2,1			0,8	1.800.000		100%	22	22	3.024.000	3.024.000
	Tháng 12	2,1			0,8	1.800.000		100%	21	20	3.024.000	2.880.000
14	Võ Thị Kiều Oanh										9.072.000	7.488.000
	Tháng 10	2,1			0,8	1.800.000		100%	22	22	3.024.000	3.024.000
	Tháng 11	2,1			0,8	1.800.000		100%	22	22	3.024.000	3.024.000
	Tháng 12	2,1			0,8	1.800.000		100%	21	10	3.024.000	1.440.000
15	Nguyễn Thị Tú Trinh										9.072.000	9.072.000
	Tháng 10	2,1			0,8	1.800.000		100%	22	22	3.024.000	3.024.000
	Tháng 11	2,1			0,8	1.800.000		100%	22	22	3.024.000	3.024.000
	Tháng 12	2,1			0,8	1.800.000		100%	21	21	3.024.000	3.024.000
16	Huỳnh Thị Hiếu										9.763.200	9.453.257
	Tháng 10	2,06	0,2		0,8	1.800.000		100%	22	22	3.254.400	3.254.400
	Tháng 11	2,06	0,2		0,8	1.800.000		100%	22	22	3.254.400	3.254.400
	Tháng 12	2,06	0,2		0,8	1.800.000		100%	21	19	3.254.400	2.944.457
17	Nguyễn Thị Hoa										13.089.600	13.089.600
	Tháng 10	3,03			0,8	1.800.000		100%	22	22	4.363.200	4.363.200
	Tháng 11	3,03			0,8	1.800.000		100%	22	22	4.363.200	4.363.200
	Tháng 12	3,03			0,8	1.800.000		100%	21	21	4.363.200	4.363.200
18	Trà Thị Ngọc Dung										11.750.400	11.750.400
	Tháng 10	2,72			0,8	1.800.000		100%	22	22	3.916.800	3.916.800

STT	HỌ VÀ TÊN	HỆ SỐ LƯƠNG	HỆ SỐ PHỤ CẤP CHỨC VỤ	HỆ SỐ VƯỢT KHUNG	MỨC TỶ LỆ HƯỞNG PHỤ CẤP THU NHẬP TĂNG THÊM	MỨC LƯƠNG CƠ SỞ	MỨC TỶ LỆ HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ	MỨC TỶ SUẤT SẮC NHIỆM VỤ	SỐ NGÀY TRONG THÁNG	SỐ NGÀY LÀM VIỆC	THỰC LÃNH CỦA QUÝ IV/2023	THỰC LÃNH THEO NGÀY CÔNG
	Tháng 11	2,72			0,8	1.800.000			22	22	3.916.800	3.916.800
	Tháng 12	2,72			0,8	1.800.000			21	21	3.916.800	3.916.800
19	Trần Thị Lan										9.072.000	8.928.000
	Tháng 10	2,1			0,8	1.800.000			22	22	3.024.000	3.024.000
	Tháng 11	2,1			0,8	1.800.000			22	22	3.024.000	3.024.000
	Tháng 12	2,1			0,8	1.800.000			21	20	3.024.000	2.880.000
20	Bùi Thị Cẩm Tiên										9.072.000	4.810.909
	Tháng 10	2,1			0,8	1.800.000			22	22	3.024.000	3.024.000
	Tháng 11	2,1			0,8	1.800.000			22	13	3.024.000	1.786.909
	Tháng 12	2,1			0,8	1.800.000			21	0	3.024.000	-
21	Nguyễn Thị Cẩm Tiên										9.072.000	6.048.000
	Tháng 10	2,1			0,8	1.800.000			22	0	3.024.000	-
	Tháng 11	2,1			0,8	1.800.000			22	22	3.024.000	3.024.000
	Tháng 12	2,1			0,8	1.800.000			21	21	3.024.000	3.024.000
TỔNG TIỀN											252.806.400	241.464.530

Số tiền bằng chữ:

Hai trăm bốn mươi một triệu, bốn trăm sáu mươi bốn ngàn, năm trăm ba mươi đồng

Cù Chi, ngày tháng 01 năm 2024

Người lập bảng

Hiệu trưởng



Trần Lê Tường Vy



BẢNG KÊ LÃNH TIỀN THU NHẬP TĂNG THÊM CHO NĐ111/NĐ-CP
(TỪ THÁNG 10/2023 ĐẾN THÁNG 12/2023)

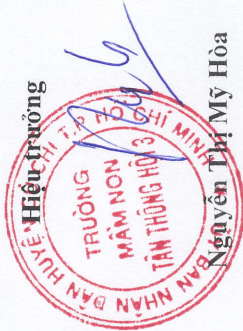
STT	HỌ VÀ TÊN	MỨC HUỞNG TRỢ CẤP TRÊN CÔNG TÁC NHIỆM VỤ	MỨC TỶ LỆ HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ	MỨC TỶ LỆ HOÀN THÀNH SUẤT SẮC NHIỆM VỤ	SỐ NGÀY TRONG THÁNG	SỐ NGÀY LÀM VIỆC	THỰC LÃNH CỦA QUÝ IV/2023	THỰC LÃNH THEO NGÀY CÔNG	NGÀY NHẬN	KÝ TÊN
01	Trần Thị Hồng Thủy						7.200.000	6.597.403		
	Tháng 10	3.000.000	80%		22	22	2.400.000	2.400.000		
	Tháng 11	3.000.000	80%		22	17	2.400.000	1.854.545		
	Tháng 12	3.000.000	80%		21	20,5	2.400.000	2.342.857		
02	Hà Thị Riêm						9.000.000	8.863.636		
	Tháng 10	3.000.000		100%	22	22	3.000.000	3.000.000		
	Tháng 11	3.000.000		100%	22	21	3.000.000	2.863.636		
	Tháng 12	3.000.000		100%	21	21	3.000.000	3.000.000		
03	Phan Văn Lâm						7.200.000	7.200.000		
	Tháng 10	3.000.000	80%		22	22	2.400.000	2.400.000		
	Tháng 11	3.000.000	80%		22	22	2.400.000	2.400.000		
	Tháng 12	3.000.000	80%		21	21	2.400.000	2.400.000		
04	Nguyễn Hoàng Tuấn						9.000.000	9.000.000		
	Tháng 10	3.000.000		100%	22	22	3.000.000	3.000.000		
	Tháng 11	3.000.000		100%	22	22	3.000.000	3.000.000		
	Tháng 12	3.000.000		100%	21	21	3.000.000	3.000.000		
TỔNG TIỀN							32.400.000	31.661.039		

Số tiền bằng chữ: Ba mươi một triệu, sáu trăm sáu mươi một ngàn, không trăm ba mươi chín đồng

Người lập bảng

Trần Lê Tường Vy

Củ Chi, ngày tháng 01 năm 2024



BẢNG CHẤM CÔNG THÁNG 10 NĂM 2023(NQ)

STT	Họ và tên	Chức vụ	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	Tổng cộng		Ghi chú							
				01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25		26	27	28	29	30	31	Hiện diện
1	Nguyễn Thị Mỹ Hòa	HT	01	1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	1	22	0	
2	Võ Ngọc Loan	PHT		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	21	1		
3	Phan Ngọc Mỹ	PHT		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	22	0		
4	Phan Thị Sơn	GV		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	22	0		
5	Ngô Thị Ngọc Bích	GV		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	22	0		
6	Trần Thị Ngọc Diễm	GV		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	22	0		
7	Võ Vương Phương Huỳnh	GV		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	22	0		
8	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GV		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	21	1		
9	Trần Minh Hiếu	GV		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	22	0		
10	Trần Thị Thanh Giang	GV		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	22	0		
11	Nguyễn Thị Ngọc Strong	GV		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	22	0		
12	Lê Phan Hồng Ván	GV		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	22	0		
13	Nguyễn Thị Thanh Phú	GV		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	22	0		
14	Nguyễn Thị Mỹ Linh	GV		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	22	0		
15	Võ Thị Kiều Oanh	GV		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	22	0		
16	Trần Thị Kim Tiến	GV		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	22	0		
17	Nguyễn Thị Tú Trinh	GV		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	21	1		
18	Nguyễn Thị Hoa	GV		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	22	0		
19	Trà Thị Ngọc Dung	GV		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	22	0		
20	Trần Thị Lan	GV		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	22	0		
21	Bùi Thị Cẩm Tiên	GV		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	22	0		
22	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	GV		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	22	0		
23	Huỳnh Thị Hiếu	VT		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	22	0		
24	Huỳnh Huyền Thủy Diễm	YT		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	22	0		
25	Trần Thị Hồng Thủy	PV		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	22	0		
26	Nguyễn Hoàng Tuấn	BV		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	22	0		
27	Trần Dù Trinh	CD		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	22	0		
28	Nguyễn Thị Hồng	CD		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	22	0		
29	Phan Văn Lâm	BV		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	19.5	2.5		
30	Hà Thị Riêm	CD		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	22	0			
31	Trần Lê Tường Vy	KT		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	22	0			

Người lập biểu

Huỳnh Thị Hiếu

Ghi Chú, ngày 31 tháng 10 năm 2023

Trưởng Hiệu trưởng

MÀM NON

TÂN THỐNG HỘI 3

Nguyễn Thị Mỹ Hòa

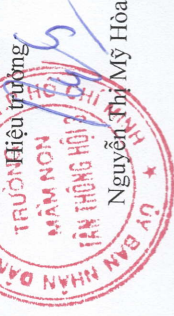
BẢNG CHẤM CÔNG THÁNG 11 NĂM 2023(NQ)

STT	Họ và tên	Chức vụ	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	Tổng cộng		Ghi chú	
																																	Hiện diện	Vắng		
1	Nguyễn Thị Mỹ Hòa	HT	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1				1	1	1	1			1	1	1	1	22	0		
2	Võ Ngọc Loan	PHT	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1				1	1	1	1			1	1	1	1	22	0		
3	Phan Ngọc Mỹ	PHT	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1				1	1	1	1			1	1	1	1	22	0		
4	Phan Thị Sơn	GV	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1				1	1	1	1			1	1	1	1	22	0		
5	Ngô Thị Ngọc Bích	GV	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1				1	1	1	1			1	1	1	1	22	0		
6	Trần Thị Ngọc Diễm	GV	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1				1	1	1	1			1	1	1	1	22	0		
7	Võ Vương Phương Huỳnh	GV	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1				1	1	1	1			1	1	1	1	22	0		
8	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GV	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1				0.5	1	1	1			1	1	1	1	21.5	0.5		
9	Trần Minh Hiếu	GV	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1				1	1	1	1	0.5		1	1	1	1	20.5	1.5		
10	Trần Thị Thanh Giang	GV	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1				1	1	1	1			1	1	1	1	22	0		
11	Nguyễn Thị Ngọc Sương	GV	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1				1	1	1	1			1	1	1	1	22	0		
12	Lê Phan Hồng Vân	GV	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1				1	1	1	1			1	1	1	1	21.5	0.5		
13	Nguyễn Thị Thanh Phú	GV	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1				1	1	1	1			1	1	1	1	22	0		
14	Nguyễn Thị Mỹ Linh	GV	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1				1	1	1	1			1	1	1	1	22	0		
15	Võ Thị Kiều Oanh	GV	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1				1	1	1	1			1	1	1	1	22	0		
16	Trần Thị Kim Tiến	GV	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1				1	1	1	1			1	1	1	1	22	0		
17	Nguyễn Thị Tú Trinh	GV	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1				1	1	1	1			1	1	1	1	22	0		
18	Nguyễn Thị Hoa	GV	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1				1	1	1	1			1	1	1	1	22	0		
19	Trà Thị Ngọc Dung	GV	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1				1	1	1	1			1	1	1	1	22	0		
20	Trần Thị Lan	GV	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1				1	1	1	1			1	1	1	1	22	0		
21	Bùi Thị Cẩm Tiên	GV	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			p	p	p	p	p	p	p	p	p	p	p	13	9	TS	
22	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	GV	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1				1	1	1	1			1	1	1	1	22	0		
23	Huỳnh Thị Hiếu	VT	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1				1	1	1	1			1	1	1	1	22	0		
24	Huỳnh Huyền Thủy Diễm	YT	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1				1	1	1	1			1	1	1	1	22	0		
25	Trần Thị Hồng Thủy	PV	1	1	1			1	1	1	1	1			1	p	1	1	1				p	p	1	1			1	1	0.5	1	17	5		
26	Nguyễn Hoàng Tuấn	BV	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1				1	1	1	1			1	1	1	1	22	0		
27	Trần Dù Trinh	CD	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1				1	1	1	1			1	1	1	1	22	0		
28	Nguyễn Thị Hồng	CD	P	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1				1	1	1	1			1	1	1	1	21	1		
29	Phan Văn Lâm	BV	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1				1	1	1	1			1	1	1	1	22	0		
30	Hà Thị Riêm	CD	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1				1	1	1	1			1	1	1	1	21	1		
31	Trần Lê Tường Vy	KT	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1				1	1	1	1			p	1	1	1	1	22	0	

Người lập biểu

Huỳnh Thị Hiếu

Củ Chi, ngày 30 tháng 11 năm 2023



Nguyễn Thị Mỹ Hòa

BẢNG CHẤM CÔNG THÁNG 12 NĂM 2023(NQ)

STT	Họ và tên	Chức vụ	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	Tổng cộng		Ghi chú
																											Hiện diện	Vắng	
1	Nguyễn Thị Mỹ Hòa	HT	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			21	0	
2	Võ Ngọc Loan	PHT	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			21	0	
3	Phan Ngọc Mỹ	PHT	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			21	0	
4	Phan Thị Sơn	GV	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			21	0	
5	Ngô Thị Ngọc Bích	GV	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			21	0	
6	Trần Thị Ngọc Diễm	GV	1			1	0.5	P	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			20	1	
7	Võ Vương Phương Huỳnh	GV	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			19.5	1.5	
8	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GV	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			21	0	
9	Trần Minh Hiếu	GV	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			21	0	
10	Trần Thị Thanh Giang	GV	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			20	1	
11	Nguyễn Thị Ngọc Sương	GV	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			21	0	
12	Lê Phan Hồng Vân	GV	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			21	0	
13	Nguyễn Thị Thanh Phú	GV	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			21	0	
14	Nguyễn Thị Mỹ Linh	GV	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			20	1	
15	Võ Thị Kiều Oanh	GV	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			21	0	
16	Trần Thị Kim Tiến	GV	1			1	1	1	1	1			0.5	1	1	1	1			1	1	1	1	1			10	11	
17	Nguyễn Thị Tú Trinh	GV	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			20.5	0.5	
18	Nguyễn Thị Hoa	GV	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			21	0	
19	Trà Thị Ngọc Dung	GV	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			21	0	
20	Trần Thị Lan	GV	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			20	1	
21	Bùi Thị Cẩm Tiên	GV	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			20	1	
22	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	GV	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			0	21	
23	Huỳnh Thị Hiếu	VT	1			1	1	1	1	1			1	p	1	1	1			1	1	1	1	1			21	0	
24	Huỳnh Huyền Thúy Diễm	YT	1			1	1	1	1	P			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			19	2	
25	Trần Thị Hồng Thùy	PV	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			20	1	
26	Nguyễn Hoàng Tuấn	BV	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	0.5	1	1			20.5	0.5	
27	Trần Dù Trinh	CD	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			21	0	
28	Nguyễn Thị Hồng	CD	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			21	0	
29	Phan Văn Lâm	BV	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			21	0	
30	Hà Thị Riêm	CD	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			21	0	
31	Trần Lê Tường Vy	KT	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			1	1	1	1	1			21	0	

Cử Chỉ ngày 31 tháng 12 năm 2023



Người lập biểu

(Signature)

Huỳnh Thị Hiếu